

CHUYÊN TOÁN, KHÓA 9
TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẢO LỘC

Hướng dẫn Ôn tập

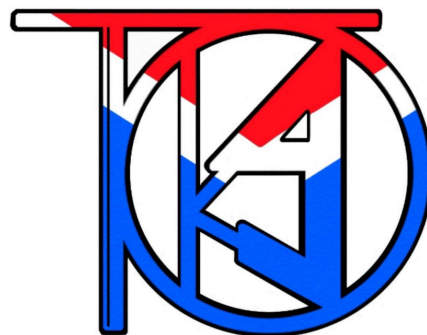
Kì thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2024

Academic Proficiency Test - VNUHCM 2024

Tác giả:
Đinh Đức Tài (TK9-CBL)

Cố vấn:
TK9.cbl

Ngày 28 tháng 1 năm 2024



Mục lục

1	Giới thiệu	2
2	Kỳ thi Đánh giá năng lực DHQG-TPHCM	2
2.1	Tổng quan kỳ thi	2
2.1.1	Mục tiêu	2
2.1.2	Danh sách các đơn vị xét tuyển bằng kết quả Kỳ thi ĐGNL 2024	2
2.1.3	Các mốc thời gian, địa điểm thi	2
2.2	Các trang web liên quan đến kì thi	3
2.3	Cấu trúc bài thi ĐGNL	3
2.3.1	Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ (40 câu)	3
2.3.2	Phần 2. Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu (30 câu)	4
2.3.3	Phần 3. Giải quyết vấn đề (50 câu)	5
3	Tổng quan quá trình Học và Giải đề ĐGNL	5
3.1	Kiến thức căn bản	5
3.2	Giải đề	5
3.2.1	Lưu ý	5
3.2.2	Kỹ thuật giải đề	6
4	Kiến thức và kĩ năng	8
4.1	Cấu trúc bài thi, gợi ý cách học	8
4.2	Phạm vi kiến thức	9
4.2.1	Tiếng Việt	9
4.2.2	Tiếng Anh	9
4.2.3	Toán, tư duy logic, phân tích số liệu	9
4.2.4	Khoa học tự nhiên	10
4.2.5	Khoa học xã hội	11
4.3	Kĩ năng làm bài	12
5	Kết luận	12
	Tài liệu	13
	A Lưu ý	13
	B Hình ảnh	13
	C Về tác giả	15

1 Giới thiệu

- Đây là tài liệu tổng hợp thông tin và hướng dẫn ôn tập, hướng đến kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2024. Thân gửi các bạn học sinh 2006, đặc biệt là Khóa 10, trường THPT Chuyên Bảo Lộc.

2 Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-TPHCM

2.1 Tổng quan kỳ thi

2.1.1 Mục tiêu

- **Bài thi ĐGNL ĐHQG-HCM** chú trọng đánh giá các năng lực cơ bản để học đại học của thí sinh: sử dụng ngôn ngữ, tư duy logic, xử lý số liệu, giải quyết vấn đề. Về hình thức, bài thi gồm **120 câu hỏi trắc nghiệm** khách quan đa lựa chọn với **thời gian làm bài 150 phút**.
- Về **nội dung**, đề thi cung cấp số liệu, dữ kiện và các công thức cơ bản nhằm đánh giá khả năng suy luận và giải quyết vấn đề, **không đánh giá khả năng học thuộc lòng**.
- Đề thi được xây dựng cùng cách tiếp cận như đề thi SAT (Scholastic Assessment Test) của Hoa kỳ và đề thi TSA (Thinking Skills Assessment) của Anh

2.1.2 Danh sách các đơn vị xét tuyển bằng kết quả Kỳ thi ĐGNL 2024

- Các **đơn vị xét tuyển** bằng kết quả kì thi ĐGNL 2024 gồm các trường **trong ĐHQG-HCM** và các đại học và trường đại học **ngoài ĐHQG-HCM** (UDN, UEH, NEU, UAH, ...). [\[1\]](#)
- Ngoài ra thí sinh còn có thể sử dụng điểm ĐGNL của ĐHQG-HCM (APT) để **quy đổi** ra điểm ĐGNL của ĐHQG-HN (HSA) theo công thức: $HSA = 0,1103 \times APT$. [\[2\]](#)

2.1.3 Các mốc thời gian, địa điểm thi

Các bạn học sinh **có thể đăng kí thi cả hai đợt ĐGNL ở Lâm Đồng** [\[3\]](#) (so với khóa trước thì Đợt 2 không tổ chức ở Lâm Đồng mà phải xuống TP.HCM để thi)

1. Đợt 1: Ngày 07/04/2024

- 22/01/2024: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1
- 04/3/2024: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1
- **07/4/2024: Tổ chức thi ĐGNL đợt 1 tại 24 tỉnh/thành phố gồm:**
 - Trung và Nam Trung Bộ: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận
 - Tây Nguyên: Đắk Lắk, **Lâm Đồng - Trường ĐH Đà Lạt**
 - Đông Nam Bộ: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước và Tây Ninh
 - Tây Nam Bộ: Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Kiên Giang, Bạc Liêu

- 15/4/2024: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 1.

2. Đợt 2: Ngày 02/6/2024

- 16/4/2024: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2
- 07/5/2024: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2
- **02/6/2024: Tổ chức thi ĐGNL đợt 2 tại 12 tỉnh/thành phố gồm:**
 - Trung và Nam Trung Bộ: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa
 - Tây Nguyên: Đắk Lắk, **Lâm Đồng**
 - Đông Nam Bộ: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương
 - Tây Nam Bộ: Tiền Giang, An Giang
- 10/6/2024: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 2

2.2 Các trang web liên quan đến kì thi

- **Cổng thông tin đăng kí:** <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/dgnl/> [4]
- Các bạn nên tham khảo các thông tin trên website của Trung tâm khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo DHQG-HCM: <http://cete.vnuhcm.edu.vn/thi-danh-gia-nang-luc.html> [5]

2.3 Cấu trúc bài thi ĐGNL

Cấu trúc của bài thi ĐGNL gồm **3 phần**: Sử dụng ngôn ngữ; Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu; và Giải quyết vấn đề.

2.3.1 Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ (40 câu)

a) Tiếng Việt (20 câu): Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản và sử dụng tiếng Việt, và khả năng cảm thụ, phân tích các tác phẩm văn học. Đề thi tích hợp nhiều kiến thức về ngữ văn, đòi hỏi thí sinh nắm vững những kỹ năng thực hành tiếng Việt để áp dụng vào giải quyết các vấn đề liên quan.

Nội dung đánh giá	Mô tả
Hiểu biết văn học	Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức văn học cơ bản như: phong cách sáng tác của các tác giả tiêu biểu, nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm; vai trò của tác giả, tác phẩm đối với lịch sử văn học.
Sử dụng tiếng Việt	Đánh giá khả năng nhận biết vấn đề về sử dụng tiếng Việt như: xác định những từ viết không đúng quy tắc chính tả, những từ sử dụng sai, những câu mắc lỗi ngữ pháp diễn đạt; nhận biết cấu tạo từ, các biện pháp tu từ, các vấn đề thuộc về ngữ pháp câu, các thành phần trong câu, phép liên kết câu,...
Đọc hiểu văn bản	Đánh giá khả năng phân loại đặc trưng phong cách (phong cách thể loại, phong cách tác giả, phong cách chức năng ngôn ngữ, ...), xác định ý nghĩa của từ/câu trong văn bản, cách tổ chức văn bản, các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng, nội dung và tư tưởng của văn bản.

b) Tiếng Anh (20 câu): Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh tổng quát ở cấp độ A2-B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, thông qua các nội dung: lựa chọn cấu trúc câu, nhận diện lỗi sai, đọc hiểu câu, đọc hiểu đoạn văn:

Nội dung đánh giá	Mô tả
Lựa chọn cấu trúc câu	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng các cấu trúc câu thông qua việc yêu cầu thí sinh chọn từ/cụm từ có cấu trúc phù hợp để điền vào khoảng trống.
Nhận diện lỗi sai	Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức ngữ pháp và áp dụng để giải quyết vấn đề thông qua việc nhận diện lỗi sai trong những phần được gạch chân.
Đọc hiểu câu	Đánh giá khả năng đọc hiểu câu và khả năng áp dụng kiến thức ngữ pháp đã học thông qua việc chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho.
Đọc hiểu đoạn văn	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng kiến thức ngữ pháp cũng như kỹ năng đọc lướt để lấy thông tin (skimming) và đọc kỹ để tìm chi tiết (scanning), cụ thể: đọc lướt để trả lời câu hỏi lấy ý chính (main idea), đọc kỹ để trả lời các câu hỏi tham chiếu (reference), câu hỏi chi tiết (detail), câu hỏi từ vựng (vocabulary), câu hỏi suy luận (inference).

2.3.2 Phần 2. Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu (30 câu)

Đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức toán học; khả năng tư duy logic; khả năng diễn giải, so sánh phân tích số liệu:

Nội dung đánh giá	Mô tả
Toán học	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức toán học trong chương trình giáo khoa trung học phổ thông thuộc các nội dung: ứng dụng của đạo hàm để khảo sát hàm số, số phức (tìm phần thực, phần ảo Mô-đun, không có phương trình bậc 2, không có dạng lượng giác), hình học thuần túy, hình học tọa độ, tích phân và ứng dụng của tích phân, tổ hợp và xác suất, hàm số logarit, giải toán bằng cách lập hệ phương trình, giải hệ phương trình tuyến tính suy biến.
Tư duy logic	Đánh giá khả năng suy luận logic thông qua các hình thức logic đơn lẻ và nhóm logic tình huống. Dựa vào các thông tin được cung cấp trong mỗi tình huống logic cùng với kỹ năng suy luận và phân tích, thí sinh tìm phương án khả thi cho các giả định được đưa ra.
Phân tích số liệu	Đánh giá khả năng đọc và phân tích số liệu thực tế thông qua các sơ đồ và các bảng số liệu. Các sơ đồ và bảng biểu xuất hiện trong đề thi gồm: biểu đồ tròn, biểu đồ Venn, biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ dạng bảng số liệu.

2.3.3 Phần 3. Giải quyết vấn đề (50 câu)

Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức giáo khoa cơ bản và áp dụng để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc năm lĩnh vực, gồm ba lĩnh vực khoa học tự nhiên (hóa học, vật lý, sinh học) và hai lĩnh vực khoa học xã hội (địa lý, lịch sử):

Nội dung đánh giá	Mô tả
Lĩnh vực khoa học tự nhiên (hóa học, vật lý, sinh học)	Các câu hỏi đơn lẻ đánh giá khả năng hiểu các kiến thức giáo khoa cơ bản liên quan đến ba lĩnh vực khoa học tự nhiên: hóa học, vật lý, sinh học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về hóa học, vật lý, sinh học thông qua dữ kiện được cung cấp trong các bài đọc và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.
Lĩnh vực khoa học xã hội (địa lý, lịch sử)	Các câu hỏi đơn lẻ đánh giá khả năng hiểu kiến thức giáo khoa cơ bản liên quan đến lĩnh vực khoa học xã hội: địa lý, lịch sử. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về địa lý, lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong các bài đọc, kiến thức đã học hoặc kiến thức thực tế; năng lực áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

3 Tổng quan quá trình Học và Giải đề ĐGNL

3.1 Kiến thức căn bản

- Đối với các kiến thức căn bản, các bạn xem kĩ hơn ở phần 4: Kiến thức căn bản
- Các lĩnh vực chính: Tiếng Việt, Tiếng Anh, Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội.

3.2 Giải đề

3.2.1 Lưu ý

Đôi lời về bộ đề ĐGNL và việc giải đề

- Trong bộ đề gồm 20 đề - tức là rất nhiều. Mục đích của các bạn không phải là làm hết 20 đề này.
- **Bước 1:** Các bạn nên làm 1 đến 2 đề (hoặc làm đề mẫu năm 2024 [6]) với mục đích tìm giới hạn phạm vi kiến thức mà đề sẽ hỏi.
- **Bước 2:** Học và nắm chắc phần kiến thức này.
- **Bước 3:** Giải đề để nâng cao kĩ năng làm bài thi. Có thể lặp lại từ bước 1.
- **Lưu ý:** Chỉ giải đề khi đã có lượng kiến thức căn bản nhất định (hãy nắm chắc Kiến thức căn bản trước).

3.2.2 Kỹ thuật giải đề

Luyện tập thông thường: Các bạn có thể chuyển qua [Luyện tập giải đề trong phòng thi](#) hoặc theo các bước sau:

1. Sử dụng [Bộ đề ôn thi ĐGNL](#) [7]
2. **Giải đề** và đánh dấu lại đáp án.
3. Mở đáp án của bộ đề, **chấm điểm**, **ghi chú** lại những kiến thức còn thiếu hoặc làm sai.
4. Cố gắng nâng cao thành tích trong những bộ đề sau.

107/120 BẢNG ĐÁP ÁN Đề 2 6/2/23

1. A	2. D	3. A	4. B	5. D	6. B	7. A	8. D	9. B	10. C
11. D	12. A	13. C	14. D	15. B	16. C	17. B	18. A	19. D	20. D
21. A	22. B	23. D	24. B	25. A	26. C	27. C	28. C	29. D	30. D
31. D	32. A	33. C	34. B	35. C	36. B	37. D	38. B	39. B	40. C
41. A	42. D	43. C	44. B	45. C	46. D	47. A	48. A	49. A	50. D
51. D	52. C	53. A	54. D	55. C	56. A	57. B	58. B	59. D	60. D
61. B	63. B	63. C	64. C	65. A	66. A	67. C	68. B	69. D	70. C
71. C	72. A	73. C	74. B	75. C	76. D	77. B	78. B	79. B	80. A
81. D	82. D	83. D	84. C	85. C	86. C	87. A	88. D	89. D	90. B
91. C	92. A	93. B	94. A	95. B	96. B	97. C	98. A	99. D	100. A
101. B	102. B	103. B	104. D	105. A	106. B	107. A	108. A	109. C	110. B
111. B	112. A	113. C	114. B	115. B	116. B	117. D	118. D	119. C	120. A

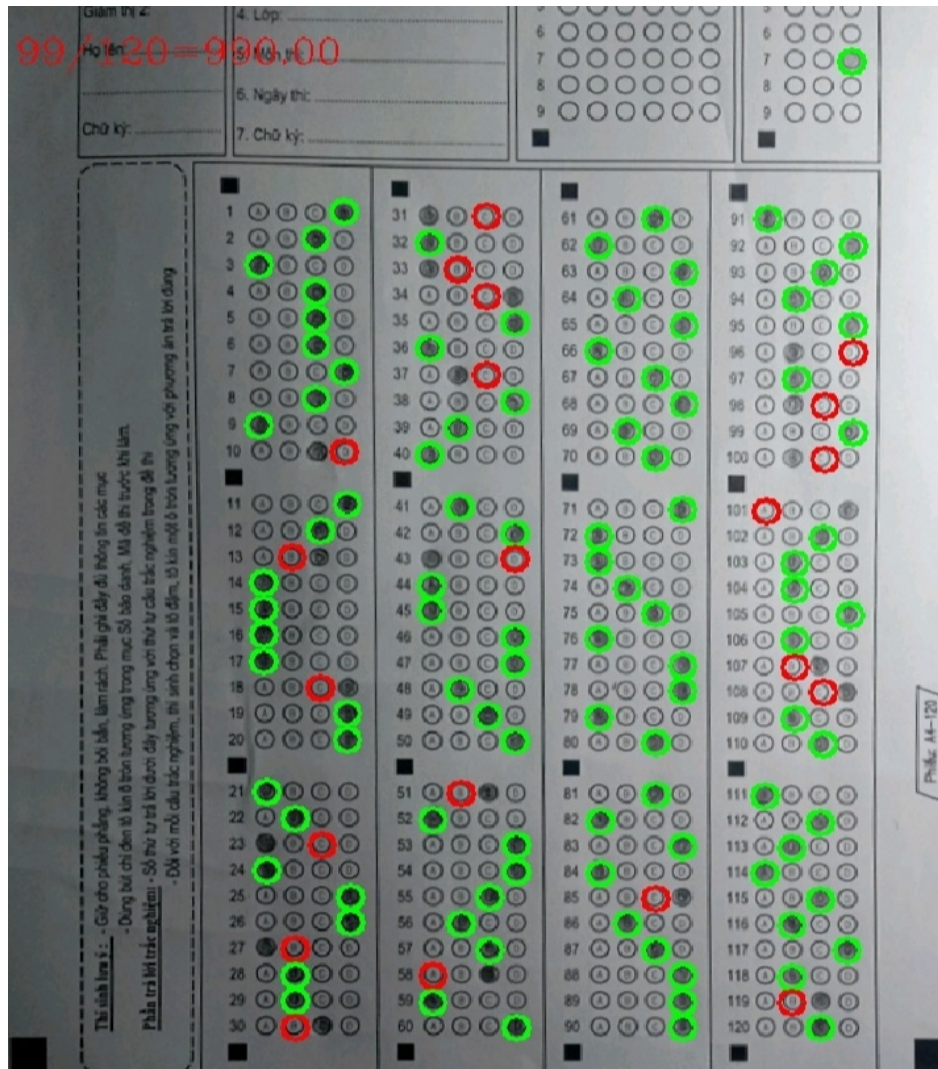
Hình 1: Đối chiếu đáp án và chấm điểm

Luyện tập giải đề trong phòng thi:

1. Sử dụng [Bộ đề ôn thi ĐGNL](#) [7]
2. Tải [Phiếu A4 - 120 câu](#) [8] và in trên tờ A4 (tờ trả lời trắc nghiệm).
3. Tải app [Chấm thi trắc nghiệm](#) [9] ¹
4. Mở bảng đáp án của đề sắp giải, **điền các đáp án vào phần mềm**.

¹Có thể bạn chưa biết: Các thầy cô cũng dùng một ứng dụng tương tự trên điện thoại để chấm bài thi học kì (trắc nghiệm).

5. Cài đặt bộ đếm giờ, **reset lại não** (để quên đáp án vừa nảy nhìn) và làm bài. **Điền đáp án trực tiếp vào tờ trả lời trắc nghiệm.**
6. Sau khi làm bài, **dùng app** để quét tờ trắc nghiệm.
7. **Chấm điểm**, **ghi chú** lại những kiến thức còn thiếu hoặc làm sai.
8. Cố gắng nâng cao thành tích trong những bộ đề sau.



Hình 2: Tờ trắc nghiệm lên giấy và chấm bằng app

4 Kiến thức và kĩ năng

4.1 Cấu trúc bài thi, gợi ý cách học

Về cấu trúc bài thi:

- Các bạn nên xem lại **cấu trúc bài thi ĐGNL**.
- **Phân bố điểm** trong bài thi: Tiếng Việt (20 câu), Tiếng Anh (20 câu), Toán học, logic, phân tích số liệu (30 câu), Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hóa học, Sinh học mỗi phần 10 câu), Khoa học xã hội (Địa lí, Lịch sử mỗi phần 10 câu)
- Có thể thấy: **Toán học** và **Khoa học tự nhiên** chiếm **trọng số cao** hơn trong bài thi so với **Khoa học xã hội** (lí do là phân môn GD&CD không được đưa vào bài thi ĐGNL). Vì vậy lời khuyên cho các bạn học khối xã hội là **nên cải thiện về mảng Toán và Khoa học tự nhiên** (rất quan trọng nhé).
- Về phần **ngôn ngữ** (tiếng Việt, tiếng Anh): Phạm vi câu hỏi của tiếng Việt rất rộng. Các bạn nên đọc thêm về **ca dao, tục ngữ Việt Nam** và các **lỗi chính tả** thường gặp. Với tiếng Anh, các bạn có trình độ **B1 - B2** (IELTS 4.5 - 5.5) sẽ là khá ổn để làm bài thi.
- Về phần **Khoa học xã hội**, các bạn nên **chú ý nghe giảng trên lớp**² để tiết kiệm thời gian học. Độ khó của phần Khoa học xã hội sẽ ngang với mức học trên lớp.

Về các đợt thi:

- Đối với thi ĐGNL **Đợt 1**, trong đề sẽ có các câu hỏi vượt qua tiến độ kiến thức các bạn đang học trên lớp. Vì thế, **học vượt** tiến độ chương trình trên lớp sẽ là một **lợi thế**.
- Với **Đợt 2**, **độ khó của đề sẽ tăng lên** để cân bằng với các bạn chỉ thi Đợt 1 (các bạn thi Đợt 2 được ôn nhiều hơn). Vậy nên thật khó nếu muốn so sánh tham gia đợt thi nào sẽ có lợi hơn. Dù vậy, điều thường thấy là các bạn thi Đợt 2 sẽ có điểm cao hơn. Tuy nhiên, mình **khuyến khích các bạn thi Đợt 1** hoặc **cả hai đợt** (vì nếu chỉ thi Đợt 2 sẽ ảnh hưởng tới việc thi tốt nghiệp THPT; ngoài ra một số trường chỉ xét Đợt 1).

Gợi ý cách học:

- Mỗi bạn sẽ có phương pháp học tập **khác nhau**, hãy **tìm và lựa chọn phương pháp** phù hợp nhất. Dưới đây là một vài gợi ý:
- Học lệch sẽ kéo điểm bài thi xuống rất nhiều. Nên thay đổi hướng học để phù hợp với hướng xét tuyển đại học của các bạn (nếu **thi ĐGNL tuyệt đối không học lệch**).
- **Tập trung học trên lớp** sẽ giúp **tiết kiệm thời gian** ôn tập kiến thức.
- Không ai giỏi toàn bộ các môn nên phải **dành thời gian** nhiều hơn cho những **môn mình chưa vững**.
- Bài thi sử dụng **câu hỏi ứng dụng** để đánh giá năng lực tư duy và đọc hiểu vấn đề. Nên tìm hiểu nhiều hơn các **kiến thức thực tế/bài tập hướng ứng dụng**.

²Đi du lịch Taiwan bằng tàu điện cao tốc 300km/h

4.2 Phạm vi kiến thức

4.2.1 Tiếng Việt

1. Hiểu biết văn học

- Phong cách sáng tác
- Nội dung, hình thức nghệ thuật
- Vai trò của tác giả, tác phẩm với lịch sử văn học

2. Sử dụng tiếng Việt

- Chính tả
- Lỗi ngữ pháp diễn đạt
- Biện pháp tu từ
- Cấu tạo từ, các phần phần trong câu
- Phép liên kết câu

3. Đọc hiểu văn bản

- Phân loại đặc trưng phong cách
- Xác định ý nghĩa của từ/câu trong văn bản
- Cách tổ chức văn bản
- Thủ pháp nghệ thuật
- Nội dung, tư tưởng văn bản

4.2.2 Tiếng Anh

1. **Lựa chọn cấu trúc câu:** chọn từ, cụm từ có cấu trúc phù hợp để điền vào khoảng trống
2. **Nhận diện lỗi sai:** nhận diện lỗi sai trong những phần được gạch chân
3. **Đọc hiểu câu:** chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho
4. **Đọc hiểu đoạn văn:** Hiểu, áp dụng kiến thức ngữ pháp, kỹ năng để: đọc **tìm ý** (skimming), **tìm chi tiết** (scanning), lấy **ý chính** (main idea); **trả lời câu hỏi** tham chiếu (reference), câu hỏi chi tiết (detail), câu hỏi từ vựng (vocabulary), câu hỏi suy luận (inference).

4.2.3 Toán, tư duy logic, phân tích số liệu

1. Toán học

- Ứng dụng đạo hàm để khảo sát hàm số
- Số phức
- Hình học thuần túy
- Hình học tọa độ Oxy, Oxyz

- Tích phân, ứng dụng tích phân
- Tổ hợp và xác suất
- Hàm số logarit
- Giải toán bằng cách lập hệ phương trình
- Giải hệ tuyến tính suy biến

2. Tư duy logic

- Logic đơn lẻ
- Logic nhóm tình huống

3. Phân tích số liệu

- Đọc và phân tích số liệu qua sơ đồ, bảng số liệu
- Biểu đồ tròn, biểu đồ Venn, biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ dạng bảng số liệu
- Tài liệu tham khảo: <https://www.nbv.edu.vn/2023/07/40-chuyen-de-2024.html>
Tài liệu Toán

4.2.4 Khoa học tự nhiên

1. Vật lý

- Động học chất điểm, Động lực học chất điểm, Các định luật bảo toàn, Nhiệt động lực học, Chất rắn - lỏng - khí.
- Điện tích, **Điện - Từ trường**, Dòng điện, **Cảm ứng điện từ**, Khúc xạ ánh sáng, Mắt và dụng cụ quang học.
- **Dao động cơ**, **Sóng cơ và sóng âm**, **Dòng điện xoay chiều**, **Dao động và sóng điện từ**, **Sóng ánh sáng**, **Lượng tử ánh sáng**, **Hạt nhân nguyên tử**.
- Tài liệu tham khảo: SGK - SBT Vật lý 12 (chương trình cũ); **Live C thầy Vũ Tuấn Anh**

2. Hóa học

- Nguyên tử, Bảng tuần hoàn, **Liên kết hóa học**, **Phản ứng Oxi hóa - khử**, Halogen, Oxi - Lưu huỳnh, **Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học**.
- **Sự điện li**, Nito - Photpho, Cacbon - Silic, Hidrocacbon no - không no - thơm, **Dẫn xuất halogen - ancol - phenol**, Andehit - xeton - axit cacboxylic.
- **Este - Lipit**, **Cacbohidrat**, **Amin - Amino Axit - Protein**, **Polime**, **Kim loại - Kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm, sắt,... Hóa ứng dụng**.
- Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo: SGK - SBT Hóa học 12 (chương trình cũ); **Tài liệu Hóa**

3. Sinh học

- **Thế giới sống**, **Sinh học tế bào**, sinh học vi sinh vật

- Các cấp tổ chức của thế giới sống, Các giới sinh vật.
- Tế bào nhân sơ, nhân thực.
- **Nguyên phân, Giảm phân.**
- **Sinh học cơ thể**
 - **Chuyển hóa vật chất và năng lượng** ở thực vật và động vật.
 - Cảm ứng ở thực vật và thực vật.
 - **Sinh sản** ở thực vật và động vật.
- **Di truyền học, Tiến hóa, Sinh thái học**
 - Gen, nhân đôi ADN, **Phiên mã - dịch mã, Đột biến gen, NST và đột biến NST.**
 - **Quy luật phân li - phân li độc lập, Tương tác gen, Liên kết - hoán vị gen,** Di truyền liên kết với giới tính, Di truyền ngoài nhân.
 - Ứng dụng di truyền học: **biến dị tổ hợp, đột biến, công nghệ tế bào, công nghệ gen.**
 - Di truyền học người: **bệnh di truyền phân tử, đột biến NST**
 - Học thuyết tiến hóa **Lamarck, Darwin; Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại.**
 - Loài, **quá trình hình thành loài, tiến hóa lớn.**
 - Cá thể, **quần thể, quần xã, hệ sinh thái, sinh quyển.**
- Tài liệu tham khảo: SGK - SBT Sinh học 12 (chương trình cũ); **Tài liệu Sinh**

4.2.5 Khoa học xã hội

1. Địa lí

- **Địa lí Việt Nam:** địa lí tự nhiên, dân cư, kinh tế, các vùng kinh tế.
- **Địa lí thế giới:** Mỹ, Nga, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Đông Nam Á.
- Tài liệu tham khảo: SGK Địa lí 11, 12 (chương trình cũ)

2. Lịch sử

- **Lịch sử Việt Nam** từ năm **1858** đến năm **2000**
- **Lịch sử Thế giới** từ 1914 đến 2000
- Cách mạng Khoa học - Công nghệ và xu thế Toàn cầu hóa
- Tài liệu tham khảo: SGK Lịch sử 11, 12 (chương trình cũ).
- Tài liệu tham khảo:

4.3 Kỹ năng làm bài

1. Đề thi chỉ có 120 phút mà lên đến 150 câu (đề thi sẽ khoảng 7 - 9 trang giấy), vì vậy **kỹ năng đọc hiểu, tìm kiếm thông tin** nên được chú ý cải thiện (đây là một yếu tố quan trọng vì có rất nhiều bạn làm đề không kịp thời gian)
2. Hãy biết cách **phân bổ thời gian** hợp lí. Thời gian là vàng.
3. Câu hỏi **không sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó**. Nếu nhìn vào câu hỏi mà bạn chưa biết hướng đi hoặc chưa chắc chắn, hãy **chừa lại** - để lúc sau làm.
4. Đừng dành hết thời gian để làm bài. Nên dành ra ít nhất **10 phút cuối giờ kiểm tra lại đáp án**.
5. Hãy **tô trắc nghiệm** một cách chuẩn xác. Vì lượng câu hỏi lớn (150 câu) nên **tô trắc nghiệm** cũng cần luyện tập đầy. Nên tô trắc nghiệm khi làm được khoảng **50 câu**. Trong lúc tô trắc nghiệm, tranh thủ **kiểm tra lại đáp án**.

5 Kết luận

- Phương thức xét tuyển bằng kì thi Đánh giá năng lực đóng vai trò ngày càng quan trọng trong kì xét tuyển Đại học hàng năm. **Chỉ tiêu** dành cho phương thức này luôn **chiếm tỉ trọng cao**.
- Các bạn nên xem:
 - Các mốc thời gian, địa điểm thi
 - Phạm vi kiến thức
 - Gợi ý cách học
 - Kỹ năng làm bài
 - Luyện tập giải đề trong phòng thi
- **Google Drive** tổng hợp các tài liệu:
https://drive.google.com/drive/folders/1EbLqx04RVgp8bYx2LFQY4T8r_3CGg37S [10]
- Khoảng thời gian còn lại cho đến kì thi là không nhiều. Hãy nỗ lực hết mình nhé. Chúc các bạn may mắn với Kỳ thi Đánh giá năng lực và đỗ trường Đại học mình mong muốn!

Tài liệu

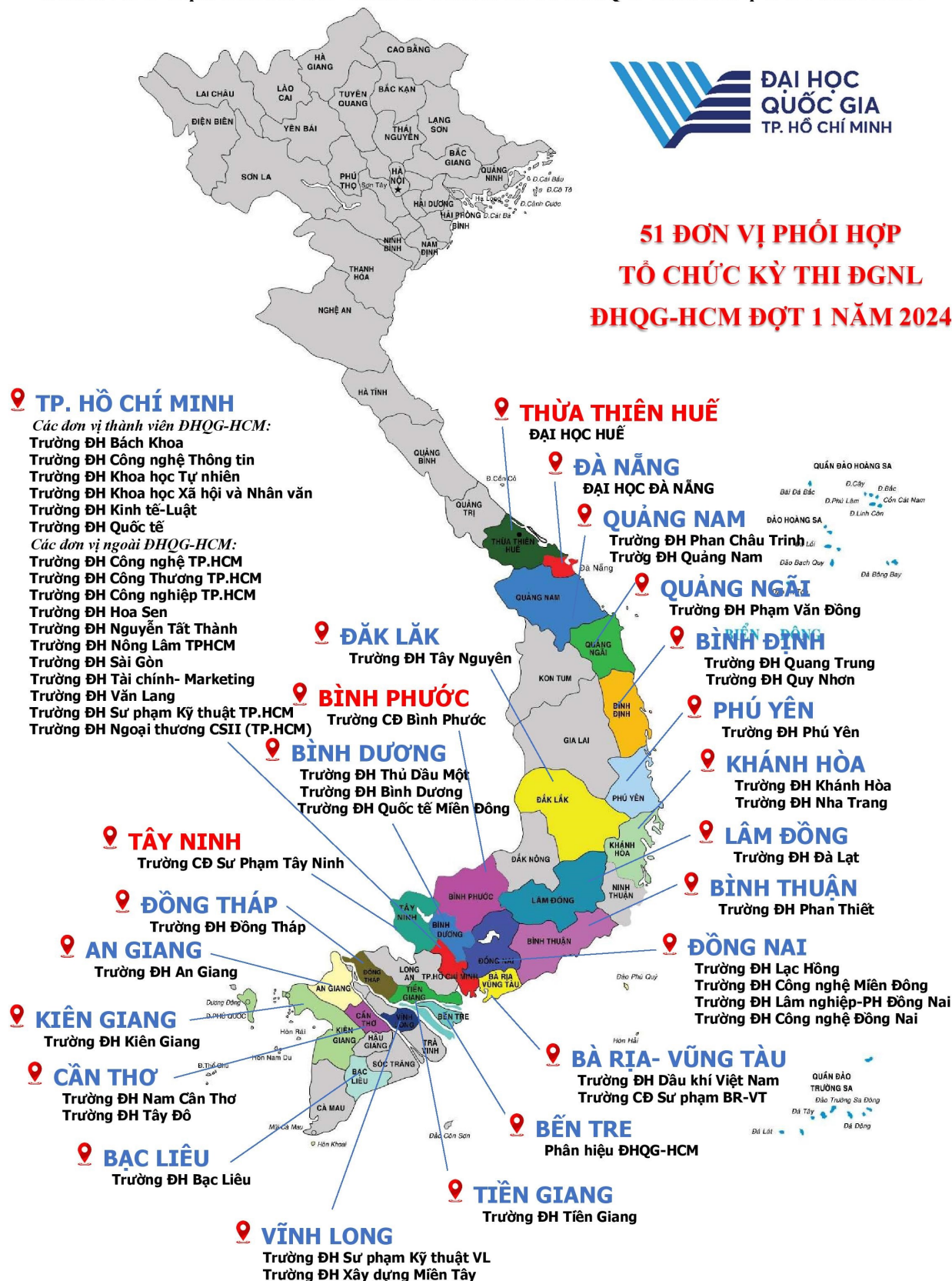
- [1] Danh sách các đơn vị xét tuyển bằng kết quả Kỳ thi ĐGNL 2024.
<https://drive.google.com/file/d/1VflscsSKwWBc-e8E7lrp5rvLfwGVCYv7/view>.
- [2] Nghiên cứu chuyển đổi điểm bài thi ĐGNL HSA và APT.
<https://drive.google.com/file/d/1Kjnmz5r0iAju8Dq6jpApsCwbemNeP0ew/view>.
- [3] Các mốc thời gian và địa điểm thi.
<https://drive.google.com/file/d/1iqjH75kTLP2AD6h64Okr9IbEUMOzB1hp/view>.
- [4] Website đăng ký dự thi ĐGNL.
<https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/dgnl/>.
- [5] Website Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo DHQG-HCM.
<http://cete.vnuhcm.edu.vn/thi-danh-gia-nang-luc.html>.
- [6] Đề mẫu kì thi ĐGNL năm 2024.
https://drive.google.com/drive/folders/1quqiSNYWeNd82kpI_i8AZqXhY0alg23f.
- [7] Bộ đề ôn thi ĐGNL của Tuyensinh247.
<https://drive.google.com/drive/folders/16N420tzAbo66ixWhu8H-jjBNYDrvYO4j>.
- [8] Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm giấy A4.
<https://drive.google.com/file/d/1IhtAQb20qTUOxD3zjC1bvKnkarBYnSok/view>.
- [9] App chấm trắc nghiệm.
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.quiz.marker>.
- [10] Tổng hợp các tài liệu.
https://drive.google.com/drive/folders/1EbLqx04RVgp8bYx2LFQY4T8r_3CGg37S.

A Lưu ý

- Tài liệu này **không phải** là tài liệu chính thức của trường THPT Chuyên Bảo Lộc hay Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các hình ảnh, bảng biểu, hướng dẫn trong tài liệu **chỉ mang tính chất ví dụ**.
- Các tài liệu kèm theo **không phải** của tác giả. Tác giả **không chịu trách nhiệm** với bất kì sai sót nào trong các tài liệu kèm theo.
- Tác giả phân phối **miễn phí** tài liệu này **trên GitHub** với **Giấy phép GNU General Public License v3.0**.
- Tài liệu được viết từ ngày 27/11/2023 đến ngày 29/01/2024.
- Mọi **góp ý** xin hãy liên hệ trực tiếp đến tác giả: **Đinh Đức Tài**

B Hình ảnh

PHÂN BỐ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI ĐGNL ĐHQG-HCM ĐỢT 1 NĂM 2024



Hình 3: Phân bố điểm thi ĐGNL Đợt 1 - 2024

C Về tác giả

Thông tin cá nhân:

- Họ tên: Đinh Đức Tài
- Cựu học sinh chuyên Toán, TK9-CBL
- Sinh viên lớp AI-K2023, FIT@HCMUS, DHQG TP.HCM
- Top 0,244% APT 2023 (1012đ); Top 2 HSG tỉnh Lâm Đồng - Toán 12, 2022 - 2023.

Thông tin liên hệ:

- Facebook: fb.com/ductai05
- GitHub: github.com/ductai05

Repo GitHub - mã nguồn LaTeX của tài liệu:

- github.com/ductai05/StudyGuide_APT2024

Phiên bản tài liệu: 1.0

- Ngày cập nhật: 28/01/2024
- Phiên bản mới nhất của tài liệu sẽ được cập nhật trên Repo GitHub.